

Bản án số: 460/2026/DS-ST

Ngày 03 – 8 – 2026

V/v Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh.

Ông Dương Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 673/2026/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 643/2026/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2026, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976.

Số căn cước công dân: 096076013248, cấp ngày 14/8/2021.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Hồ Văn K, sinh năm: 1983. Số căn cước công dân: 096083015019, cấp ngày 26/8/2023. Địa chỉ: Ấp B, xã C, tỉnh Cà Mau theo Hợp đồng ủy quyền ngày 15/5/2026 (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1959 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/6/2026 và lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Vào ngày 01 tháng 01 năm 2025, anh Nguyễn Văn T có cho ông Nguyễn Văn S mượn số tiền 29.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là 01 tháng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 01 tháng 02 năm 2025. Khi mượn tiền hai có lập hợp đồng mượn tiền bằng văn bản cùng ngày được hai bên ký tên đầy đủ.

Tuy nhiên từ khi mượn tiền đến nay đã quá thời hạn trả tiền nhưng ông Nguyễn Văn S không trả. Anh T đã trực tiếp nhiều lần liên hệ với ông S yêu cầu trả tiền nhưng ông S cố ý trốn tránh nghĩa vụ trả tiền mượn nêu trên.

Nay ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn S trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền nợ mượn là 29.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2025 đến ngày 15 tháng 6 năm 2026 là 3.978.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 32.978.000 đồng (Ba mươi hai triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Đồng thời anh T yêu cầu ông S trả lãi suất 10%/năm đối với số tiền 29.000.000 đồng từ ngày 16 tháng 6 năm 2026 đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay anh K đại diện anh T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Nguyễn Văn S phải thanh toán cho anh T số tiền vốn và lãi là 33.349.000 đồng (*Ba mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng*), trong đó tiền vốn là 29.000.000 đồng, tiền lãi là 4.349.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Cách tính lãi từ ngày 01/02/2025 đến nay ngày 01/8/2026 là 01 năm, 06 tháng. Số tiền 29.000.000 đồng x 10%/năm = 2.900.000 đồng.

2.900.000 đồng: 12 tháng = 241.666 đồng x 06 tháng = 1.449.000 đồng.

Tổng lãi: 2.900.000 đồng + 1.449.000 đồng = 4.349.000 đồng.

Tổng vốn và lãi là 29.000.000 đồng + 4.349.000 đồng = 33.349.000 đồng (*Ba mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng vay tài sản; ông Nguyễn Văn S là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định bị đơn có vay và còn nợ nguyên đơn số tiền vốn là 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng), bị đơn không thanh toán nên yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn.

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền vốn là 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi vay tiền giữa các bên có làm hợp đồng mượn tiền ngày 01/01/2025. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ, chứng minh nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày 01/02/2025 đến ngày 01/8/2026 là 01 năm 06 tháng: 29.000.000 đồng x 10%/năm x 01 năm x 06 tháng, là 4.349.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những lý do trên ở [3.1] và [3.2] xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 33.349.000 đồng (*Ba mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

[4] Về thời gian thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần hết số tiền nợ nêu trên nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nguyên đơn không phải chịu. Bị đơn hiện trên 60 tuổi nhưng bị đơn không có đơn xin miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 143, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T.

Buộc ông Nguyễn Văn S phải thanh toán cho anh Nguyễn Văn T số tiền vốn và lãi là 33.349.000 đồng (*Ba mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng*). Trong đó tiền vốn là 29.000.000 đồng, tiền lãi là 4.349.000 đồng

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn S không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn S phải nộp số tiền là 1.667.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng, chưa nộp).

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí. Ngày 15/6/2026, anh T đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 834.450 đồng (Tám trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi đồng) theo biên lai số 0007885 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 8 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THA khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thúy Dung